

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2074/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2018
đối với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 2796 /TTr-STC ngày 10 / 7 /2018,

QUYẾT ĐỊNH:

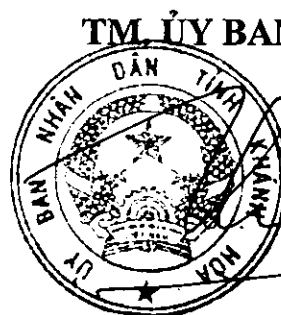
Điều 1. Giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2018 đối với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa như sau:

- Doanh thu hoạt động thủy nông: 30.743,87 triệu đồng;
- Khối lượng sản phẩm (diện tích tưới nước, cấp nước được hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi): 31.930,97 ha;
- Chất lượng sản phẩm: không có tổ chức, cá nhân khiếu nại việc chậm trễ cung cấp nước theo hợp đồng.

Điều 2. Chỉ tiêu đánh giá giao tại Điều 1 là căn cứ xếp loại doanh nghiệp năm 2018.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Lưu VT. 8



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải

PHỤ LỤC



**THUYẾT MINH DIỆN TÍCH VÀ DOANH THU KẾ HOẠCH NĂM 2018
VỚI CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KHÁNH HÒA**

(Đính kèm Công văn số 407/STC-TCCDN ngày 20/7/2018 của Sở Tài chính)

TT	Nội dung	Tổng diện tích đất hàng	Tổng doanh thu	Diện tích lúa						Diện tích màu								
				Cộng diện tích tươi	Tươi bằng động	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn	Cộng diện tích màu	Chủ động	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn					
	Năm 2017																	
	-Diện tích tươi (ha)	31.594,35		31.269,16	2.546,96	249,33	26.666,03	1.806,84	325,19	0,00	26,04	208,83	90,32					
	-Doanh thu (tr đồng)		30.873,59	30.769,64	3.588,67	175,65	26.292,71	712,62	103,95	0,00	7,34	82,36	14,25					
	Kế hoạch 2018																	
	-Diện tích tươi (ha)	31.930,97		31.600,74	2.545,92	248,54	26.223,43	2.582,85	330,23	0,00	26,04	216,63	87,55					
	-Mức giá (nghìn đồng)				1.409,00	704,50	986,00	394,40			281,80	394,40	157,76					
	-Doanh thu (tr đồng)		30.743,87	30.637,28	3.587,21	175,09	25.856,30	1.018,68	106,59	0,00	7,34	85,44	13,81					